

Số: **351** /2014/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 12 tháng 8 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh và đặt tên đường, tên phố
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đợt III năm 2014.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 146/NQ-HĐND17 ngày 10/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XVII, kỳ họp thứ 12 về việc điều chỉnh và đặt tên đường, tên phố thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đợt III năm 2014;

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn đặt tên đường, tên phố và công trình công cộng tỉnh Bắc Ninh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh và đặt tên đường, tên phố thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, đợt III năm 2014. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh 40 tuyến đường, 09 tuyến phố;
2. Đặt tên mới cho 21 tuyến đường;
3. Đặt tên mới cho 104 tuyến phố.

(Có phụ lục danh mục điều chỉnh và đặt tên đường, tên phố đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; UBND thành phố Bắc Ninh theo chức năng và nhiệm vụ, tiến hành điều chỉnh, tổ chức gắn biển tên đường, tên phố theo quy định; thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin truyền thông để

các cơ quan, tổ chức và nhân dân biết; thực hiện công tác quản lý và hướng dẫn các hoạt động theo tên đường, tên phố được quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2014.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND thành phố Bắc Ninh; Chủ tịch UBND các xã, phường thuộc thành phố Bắc Ninh có tên trong danh sách điều chỉnh và đặt tên đường, tên phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đóng trên địa bàn căn cứ Quyết định thi hành./. *Th*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: TP, NV, XD, VHTTDL (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BBN, Đài PTTH tỉnh, TT Công báo tỉnh;
- Lưu VT, VX, PVPVX, CVP.

TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tử Quỳnh

Biểu 1:



Danh mục điều chỉnh các tuyến đường, phố

(Kèm theo Quyết định số 351 /QĐ-UBND, ngày 12 /8/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh).

TT	Tên đường, phố hiện hữu	Chiều dài (km)		Điểm đầu		Điểm cuối		Ghi chú
		Theo Quyết định	Điều chỉnh	Theo Quyết định	Điều chỉnh	Theo Quyết định	Điều chỉnh	
L1	ĐIỀU CHỈNH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐỢT 1							
1	Đường Lý Thường Kiệt	2.20	1.74	Đầu cầu Đập Cầu		Ngã 3 trạm thuế Thị Cầu		Hiệu chỉnh chiều dài
2	Đường Ngô Gia Tự	3.30	2.78	Ngã 3 trạm thuế Thị Cầu		Ngã tư công ô		Hiệu chỉnh chiều dài
3	Đường Nguyễn Văn Cừ	3.50	3.70	Ngã tư công ô		Giáp ranh với huyện Tiên Sơn	Tiếp giáp với huyện Tiên Du	Hiệu chỉnh chiều dài
4	Đường Nguyễn Du	0.80	0.62	Ngã tư cột cờ		Ngã tư công ô		Hiệu chỉnh chiều dài
5	Đường Trần Hưng Đạo	3.70	6.04	Km0 ngã 3 với QL 1A cũ		Ranh giới Quế Võ	Tiếp giáp với huyện Quế võ	Kéo dài từ cầu Đại Phúc đến hết địa phận xã Nam Sơn
6	Đường Thiên Đức	1.60	2.58	Dốc Cầu gỗ		Ranh giới Yên Phong	Dốc Đặng	Kéo dài từ hết địa phận phường Kinh Bắc đến ngã tư Dốc Đặng
7	Đường Nguyễn Trãi	2.10	6.61	Km0 QL38 (Công Ô)	Ngã tư công ô	Ranh giới Tiên Sơn	Tiếp giáp với huyện Tiên Du	Kéo dài từ Cầu Bò Sơn đến hết địa phận phường Hạp Lĩnh
8	Đường Vũ Ninh	0.20	0.93	Ngã 3 QL 1A cũ	Ngã 3 TL295B	UBND xã Vũ Ninh	Đường Đẩu Mã	Kéo dài từ UBND phường Vũ Ninh cũ đến đường Đẩu Mã
9	Đường Hồ Ngọc Lân	1.30	1.72	Chợ Yên đường 16	Giao cắt đường 40m đầu nối với đường Kinh Dương Vương	Dốc Y Na công viên	Ngã 3 với TL286	Điều chỉnh cắt đoạn từ TL295B đến nút giao đường KB5, kéo dài thêm đoạn đường KB5
10	Đường Rạp Hát	0.80	0.69	Đường ngang ra Tiên An	Giao cắt TL295B	Ranh giới với Kinh Bắc	Giao cắt đường Hồ Ngọc Lân	Hiệu chỉnh chiều dài
11	Đường Đẩu Mã	3.10	2.25	Xóm 1 Đại Phúc đường 1 cũ	Ngã 3 giao cắt QL18	Ngã 3 công ty may Đập Cầu		Hiệu chỉnh chiều dài
12	Đường Như Nguyệt	2.80	4.26	Ranh giới Yên Phong	Giáp ranh giới xã Hòa Long	Ranh giới với Quế Võ	Giáp với huyện Quế Võ	Kéo dài từ hết địa phận phường Đập Cầu đến hết địa phận xã Kim Chân
13	Đường Trần Lưu	1.40	1.08	Ngã 3 công ty may Đập Cầu		Ngã 3 với đường mới theo quy hoạch (song song với QL 1A mới)		Hiệu chỉnh chiều dài

14	Đường Cô Mỹ	0.80	1.00	Ngã 3 đường Bà Chúa Kho		Cổng nhà máy kính Đáp Cầu	Nhà máy Kính Đáp Cầu	Hiệu chỉnh chiều dài
15	Đường Nguyễn Đăng Đạo	1.30	2.37	Ngã 4 QL 1A cũ	Ngã 4 TL295B	Ngã 3 với đường mới theo quy hoạch (song song với QL 1A mới)		Hiệu chỉnh chiều dài
16	Đường Kinh Dương Vương	2.20	1.58	Đường sắt Hà Lạng	Giao cắt TL295B	Ngã 3 với đường mới theo quy hoạch (song song với QL 1A mới)	Giao cắt đường Trường Chinh	Điều chỉnh: Cắt đoạn từ giao cắt tỉnh lộ 295B đến đường sắt Hà Lạng
17	Đường Lý Thái Tổ	2.10	2.26	Ngã 3 với đại lộ (40m)	Ngã 3 đường K. Dương Vương	Ngã 4 với đường Nguyễn Trãi		Hiệu chỉnh chiều dài
18	Đường Lê Thái Tổ	1.00	1.85	Ngã 4 với đường Nguyễn Trãi		Ngã 3 với đường Nguyễn Văn Cừ		Hiệu chỉnh chiều dài
19	Đường Phở Đồng T. Vương	1.90	1.02	Đường sắt Hà Lạng		Ngã 3 với đường xuất phát từ ga Thị Cầu		Hiệu chỉnh chiều dài
20	Đường Nguyễn Phi Ý Lan	1.20	1.02	Đường sắt Hà Lạng		Ngã 3 với đường xuất phát từ Thanh Phương		Hiệu chỉnh chiều dài
21	Đường Lê Văn Thịnh	1.40	2.03	Đường sắt Hà Lạng		Ngã 3 với đường xuất phát từ ga Thị Cầu		Hiệu chỉnh chiều dài
22	Đường Huyền Quang	1.20	1.70	Ngã 3 với QL 1A cũ	Ngã 3 với TL295B	Ngã 3 với đường xuất phát từ Chùa Cao	Ngã 3 với đường Nguyễn Quyền	Kéo dài đoạn từ đường Bình Than đến Đường Nguyễn Quyền
23	Đường Hai Bà Trưng	1.10	1.30	Ngã 4 với đại lộ (40m)		Ngã 4 với đường QL 18 cũ		Hiệu chỉnh chiều dài
24	Đường Cao Lỗ Vương	2.60		Ngã 4 với đại lộ (40m)		Ngã 3 với đường QL18 cũ		Bỏ do điều chỉnh Quy hoạch và đặt lại trong đợt 2
25	Đường Bình Than	2.50	4.58	Ngã 4 với QL18 cũ		Ngã 4 với đường QL 1A cũ		Hiệu chỉnh chiều dài
26	Đường Ngọc Hân C. Chúa	1.40	1.90	Ngã 4 với QL18 cũ (Trần Hưng Đạo)		Gần đường với khu Hoà Đình (Lý Anh Tông)		Hiệu chỉnh chiều dài
27	Đường Nguyễn Cao	1.60	2.56	Ngã 3 giao cắt QL18 cũ		Ngã 4 với QL 1A cũ	Khu dân cư cũ Khả Lễ	Điều chỉnh hướng tuyến theo quy hoạch mới
28	Đường Văn Miếu	2.40	0.97	Ngã 3 với đường xuất phát từ ga Thị Cầu chạy cạnh trường PTTH Hàn Thuyên	Ngã 3 giao cắt đường Bình Than	Ngã 3 với đường Huyền Quang		Hiệu chỉnh chiều dài
29	Đường Nguyễn Quyền	3.20	3.75	Chùa Cao	Chùa Cao - Đại Phúc	Ngã 4 với QL38 cũ	Nút giao Tây-Nam	Kéo dài đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến nút giao Tây - Nam

I.2 ĐIỀU CHỈNH CÁC TUYẾN PHỐ ĐỢT 1								
1	Phố Lê Mã	0.80	0.25	Công chợ Nhớn		Phố Nhà Chung		Hiệu chỉnh chiều dài
2	Phố Bắc Sơn	0.40	0.43	Nhà máy thuốc lá Bắc Sơn		Khu tập thể thuốc lá Bắc Sơn		Hiệu chỉnh chiều dài
3	Phố Chợ Nhớn	0.20	0.13	Công chợ Nhớn		Ranh giới Đại Phúc		Điều chỉnh thành Phố, Hiệu chỉnh chiều dài
4	Phố Hoàng Ngọc Phách	0.20	0.12	Ngã 3 giao cắt QL18 cũ	Ngã 4 đường Trần Hưng Đạo	Cổng trường PTTH Hàn Thuyên		Đổi thành Phố, hiệu chỉnh chiều dài
II.1 ĐIỀU CHỈNH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐỢT 2								
1	Đường Lý Thánh Tông	0.72		Ngã 4 với đường K. Dương Vương		Ngã 3 với đường Hàn Thuyên		Bỏ do điều chỉnh QH
2	Đường Cao Lỗ Vương	0.86	0.80	Ngã 3 với đường nội bộ khu nhà ở số 1		Ngã 3 với đường Hàn Thuyên		Hiệu chỉnh chiều dài
3	Đường Trường Chinh	2.30	2.77	Ngã 3 với đường QH giáp QL1B	Ngã 3 đường Trần Lưu	Ngã 3 đường Quy hoạch	Đầu nối với đường Nguyễn Quyền	Điều chỉnh hướng tuyến theo quy hoạch mới
4	Đường Trần Quốc Toản	0.34	0.46	Ngã 3 với đường xóm Đọ Xá		Ngã 3 với đường Lý Thái Tổ		Hiệu chỉnh chiều dài
5	Đường Lý Cao Tông	0.85	0.82	Ngã 3 với đường làng Đọ Xá	Khu dân cư cũ khu Đọ Xá	Ngã 4 với đường Huyện Quang- Văn Miếu	Khu dịch vụ y tế	Điều chỉnh: Cắt đoạn phía sau Viên thông Bắc Ninh, kéo thẳng đến phía sau khu dịch vụ Y tế
6	Đường Ngô Tất Tố	0.66	0.96	Ngã 3 với đường Nguyễn Văn Cừ	Đường sắt Hà Lạng	Ngã 3 với đường Lê Thái Tổ	Khu dân cư cũ Bồ Sơn	Kéo dài đoạn 1 từ Lê Thái Tổ đến khu dân cư cũ Bồ Sơn, đoạn 2 từ Nguyễn Văn Cừ đến đường sắt Hà Lạng
7	Đường Lý Nhân Tông	0.63	0.86	Ngã 3 với đường Nguyễn Văn Cừ	Đường sắt Hà Lạng	Ngã 3 với đường Lê Thái Tổ		Kéo dài đoạn từ Nguyễn Văn Cừ đến đường sắt Hà Lạng
8	Đường Hoàng Hoa Thám	0.75	1.91	Đường sắt Hà Lạng		Ngã 3 với đường Lê Thái Tổ	Khu đô thị Nam Võ Cường	Kéo dài đoạn từ Lê Thái Tổ đến đường gom QL1A (khu đô thị Nam Võ Cường)
9	Đường Lý Thần Tông	0.58	0.83	Ngã 3 với đường Nguyễn Văn Cừ	Đường sắt Hà Lạng	Ngã 3 với đường Lê Thái Tổ	Ngã 3 với đường Lê Thái Tổ	Kéo dài từ đường Nguyễn Văn Cừ đến đường sắt Hà Lạng
10	Đường Lý Đạo Thành	0.97	0.73	Ngã 3 với đường Lý Anh Tông		Ngã 3 với đường Nguyễn Trãi		Hiệu chỉnh chiều dài
11	Đường Lý Anh Tông	0.95	1.96	Ngã 3 với đường Nguyễn Văn Cừ	Đường sắt Hà Lạng	Ngã 3 với đường Bình Than	Ngã 3 với đường gom QL1A	Kéo dài đoạn 1 từ đường Bình Than đến đường gom QL1A (khu đô thị Nam Võ Cường); Đoạn 2 từ đường Nguyễn Văn Cừ đến đường sắt Hà Lạng

II.2	ĐIỀU CHỈNH CÁC TUYẾN PHỐ ĐỢT 2							
1	Phố Nguyễn Thị Lưu	0.50	0.28	Ngã 3 với đường K. Dương Vương	Đường Ngô Gia Tự	Ngã 3 với đường nội bộ khu nhà ở số III	Đường Phù Đổng Thiên Vương	Điều chỉnh cắt đoạn từ đường Phù Đổng Thiên Vương đến Vườn Hoa Mai Bang
2	Phố Mai Bang	0.60	0.29	Ngã 3 với đường Nguyễn Phi Ý Lan		Ngã 3 với đường Lê Văn Thịnh		Hiệu chỉnh chiều dài
3	Phố Vương Văn Trà	0.29	0.50	Ngã 3 với đường Nguyễn Gia Thiều		Ngã 3 với đường Hai Bà Trưng		Hiệu chỉnh chiều dài
4	Phố Nguyễn Trọng Hiệu		0.20		Ngã 3 với đường Nguyễn Hữu Nghiêm		Sau công ty MT&CTĐT BN	Bổ sung danh sách
5	Phố Lê Quý Đôn		0.40		Tiếp giáp TT PT quỹ đất tỉnh BN		Ngã 3 với đường Nguyễn Huy Tưởng	Bổ sung danh sách

Biểu 2:

Danh mục 21 tuyến đường đặt tên mới

(Kèm theo Quyết định số 351/QĐ-UBND, ngày 12/8/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh).

TT	Tên đường hiện hữu	Tên đường đặt mới	Chiều dài (km)	Điểm đầu tuyến	Điểm cuối tuyến
1	Đại Phúc 27	Thanh Niên	1,05	Khu dân cư cũ khu 10 Phường Đại Phúc	Đường gom QL1A
2	Đại Phúc 20, 35	Đại Tráng	2,00	Đường Nguyễn Quyền	Hồ điều hoà Văn Miếu
3	Kinh Bắc 1	Nguyễn Công Hăng	1,50	Đường Kinh Dương Vương	Đường Rạp Hát
4	Kinh Bắc 6, 66	Ngô Quyền	1,46	Phố Huỳnh Tấn Phát (Vũ Ninh 9 cũ)	Đường Ngô Sĩ Liên (Kinh Bắc 60 cũ)
5	Kinh Bắc 8	Hoàng Văn Thụ	0,85	Đường Nguyễn Công Hăng (Kinh Bắc 1 cũ)	Đường Nguyễn Thị Minh Khai (Đường Kinh Bắc 78 cũ)
6	Kinh Bắc 20, 51, 99	Lê Hồng Phong	1,34	Đường Nguyễn Công Hăng (Kinh Bắc 1 cũ)	Đường H
7	Kinh Bắc 50	Tạ Quang Bửu	0,72	Khu dân cư cũ khu Y Na	Khu dân cư cũ khu Yên Mẫn
8	Kinh Bắc 60	Ngô Sĩ Liên	0,96	Đường Âu Cơ (Đường Nguyễn Đăng Đạo kéo dài)	Đường H
9	Kinh Bắc 63	Chu Văn An	0,75	Đường Hồ Ngọc Lân	Đường H
10	Kinh Bắc 78	Nguyễn Thị Minh Khai	0,78	Đường Lạc Long Quân (Đường Kinh Dương Vương kéo dài)	Đường Chu Văn An (Đường Kinh Bắc 63 cũ)
11	Kinh Bắc 84	Tô Hiến Thành	0,71	Đường Lạc Long Quân (Đường Kinh Dương Vương kéo dài)	Đường Chu Văn An (Đường Kinh Bắc 63 cũ)
12	Nguyễn Đăng đạo kéo dài	Âu Cơ	2,47	Đường Ngô Gia Tự	Đường Vạn An - Hoà Long
13	Kinh Dương Vương kéo dài	Lạc Long Quân	2,30	Đường Ngô Gia Tự	Đường Vạn An - Hoà Long
14	Võ Cường 32, 126	Lý Quốc Sư	1,26	Phố Hoà Đình (Võ Cường 24 cũ)	Đường Khả Lễ (Đường Võ Cường 123 cũ)
15	Võ Cường 63	Triệu Việt Vương	0,80	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Phạm Ngũ Lão (Võ Cường 112 cũ)
16	Võ Cường 67, 69, 78, 106	Lê Lai	2,03	Đường Nguyễn Quyền	Đường Bình Than
17	Võ Cường 83	Lý Thánh Tông	1,23	Đường Lê Lai (Võ Cường 78 cũ)	Đường Lê Lai (Võ Cường 106 cũ)
18	Võ Cường 94	Lê Thánh Tông	1,15	Đường Lê Lai (Võ Cường 106 cũ)	Đường Lê Thái Tổ
19	Võ Cường 100, 112	Phạm Ngũ Lão	1,47	Đường Lý Quốc Sư (Võ Cường 126 cũ)	Đường Lê Lai (Võ Cường 69 cũ)
20	Võ Cường (55+123)	Khả Lễ	1,44	Khu nhà ở HUD	Đường Bình Than
21	Đường đê hữu cầu	Sông Cầu	10,50	Tiếp giáp với phường Vũ Ninh	Ngã tư dốc Đặng

Biểu 3:**Danh mục 104 tuyến phố đặt tên mới***(Kèm theo Quyết định số 351 /QĐ-UBND, ngày 42 /8/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh).*

TT	Tên phố hiện hữu	Tên phố Đặt mới	Chiều dài (km)	Điểm đầu tuyến	Điểm cuối tuyến	Ghi chú
1	Ninh Xá 5	Đoàn Trần Nghiệp	0,25	Giáp trung tâm thương mại Him Lam	Phố Hoàng Ngân (Ninh Xá 7 cũ)	Phường Ninh Xá
2	Ninh Xá 6	Nguyễn Viết Xuân	0,50	Đường Trần Quốc Toàn	Phố Nguyễn Văn Trỗi (Ninh Xá 15 cũ)	Phường Ninh Xá
3	Ninh Xá 7	Hoàng Ngân	0,30	Phố Tô Vĩnh Diện (Ninh Xá 8 cũ)	Đường Nguyễn Cao	Phường Ninh Xá
4	Ninh Xá 8	Vô Thị Sáu	0,50	Giao cắt đường Trần Quốc Toàn	Phố Nguyễn Văn Trỗi (Ninh Xá 15 cũ)	Phường Ninh Xá
5	Ninh Xá 9	Trần Quốc Hoàn	0,15	Phố Lý Tự Trọng (Ninh Xá 10)	Phố Hoàng Ngân (Ninh Xá 7 cũ)	Phường Ninh Xá
6	Ninh Xá 10	Lý Tự Trọng	0,20	Phố Đoàn Trần Nghiệp (Ninh Xá 5 cũ)	Đường Đỗ Trọng Vĩ	Phường Ninh Xá
7	Ninh Xá 12, 14, 26	Bế Văn Đàn	0,31	Đường Huyền Quang	Phố Nguyễn Văn Trỗi (Ninh Xá 15 cũ)	Phường Ninh Xá
8	Ninh Xá 15	Nguyễn Văn Trỗi	0,37	Đường Lý Thái Tổ	Giao cắt đường Nguyễn Cao	Phường Ninh Xá
9	Ninh Xá 17	Chế Lan Viên	0,20	Đường Nguyễn Cao	Giao cắt đường Lý Đạo Thành	Phường Ninh Xá
10	Ninh Xá 19	Nguyễn Tuấn	0,18	Đường Nguyễn Cao	Giao cắt đường Lý Đạo Thành	Phường Ninh Xá
11	Ninh Xá 20	Kim Đồng	0,30	Đường Huyền Quang	Phố Nguyễn Văn Trỗi (Ninh Xá 15 cũ)	Phường Ninh Xá
12	Ninh Xá 22	Cù Chính Lan	0,30	Đường Huyền Quang	Phố Nguyễn Văn Trỗi (Ninh Xá 15 cũ)	Phường Ninh Xá
13	Ninh Xá 24	Tô Hiệu	0,28	Đường Huyền Quang	Phố Nguyễn Văn Trỗi (Ninh Xá 15 cũ)	Phường Ninh Xá
14	Ninh Xá 8'	Tô Vĩnh Diện	0,25	Phố Đoàn Trần Nghiệp (Ninh Xá 5 cũ)	Đường Đỗ Trọng Vĩ	Phường Ninh Xá
15	Ninh Xá 38	Hoàng Tích Chù	0,22	Phố Hoàng Cầm (Ninh Xá 38')	Đường Ngô Tất Tố	Phường Ninh Xá
16	Ninh Xá 38'	Hoàng Cầm	0,10	Đường Nguyễn Cao	Phố Đặng Thai Mai (Võ Cường 125 cũ)	Phường Ninh Xá
17	Đại Phúc 1	Vũ Miên	0,40	Đường Trần Hưng Đạo	Ngã 3 Đường Văn Miếu	Phường Đại Phúc
18	Đại Phúc 7	Lê Chân	0,32	Ngã 3 với đường khu dân cư khu 3	Ngã 3 với Đường Bình Than	Phường Đại Phúc
19	Đại Phúc 8	Nguyễn Văn Siêu	0,17	Ngã 3 với đường khu dân cư khu 3	Phố Trần Bình Trọng (Đại Phúc 10 cũ)	Phường Đại Phúc
20	Đại Phúc 9	Trần Nguyên Hân	0,23	Phố Lê Chân (Đại Phúc 7 cũ)	Phố Cao Bá Quát (Đại Phúc 12 cũ)	Phường Đại Phúc
21	Đại Phúc 10	Trần Bình Trọng	0,28	Phố Lê Chân (Đại Phúc 7 cũ)	Phố Cao Bá Quát (Đại Phúc 12 cũ)	Phường Đại Phúc
22	Đại Phúc 11	Hoàng Văn Thái	0,30	Phố Trần Bình Trọng (Đại Phúc 10 cũ)	Đường Nguyễn Đăng Đạo	Phường Đại Phúc
23	Đại Phúc 12	Cao Bá Quát	0,23	Phố Lê Chân (Đại Phúc 7 cũ)	Khu dân cư cũ khu 3 Đại Phúc	Phường Đại Phúc
24	Đại Phúc 18	Mạc Đình Chi	0,59	Đường Bình Than	Đường gom QL1A	Phường Đại Phúc
25	Đại Phúc 31, 37	Phố Nguyễn Phúc Xuyên	0,77	Chùa Cao	Đường Nguyễn Quyền	Phường Đại Phúc

26	Đại Phúc 32	Phan Bội Châu	0,98	Đường Đại Tráng (Đại Phúc 20, 35 cũ)	Phố Nguyễn Phúc Xuyên (Đại Phúc 31, 37 cũ)	Phường Đại Phúc
27	Kinh Bắc 2	Lê Đức Thọ	0,50	Đường Nguyễn Công Hăng (Kinh Bắc 1 cũ)	Phố Trần Đại Nghĩa (Kinh Bắc 13, 15 cũ)	Phường Kinh Bắc
28	Kinh Bắc 3	Nguyễn Đức Cảnh	0,72	Phố Lê Đức Thọ (Kinh Bắc 2 cũ)	Khu dân cư thôn Y Na	Phường Kinh Bắc
29	Kinh Bắc 4	Nguyễn Bình	0,12	Đường Hồ Ngọc Lân	Phố Y Na (Kinh Bắc 7)	Phường Kinh Bắc
30	Kinh Bắc 4	Mạc Thị Bưởi	0,10	Phố Nguyễn An Ninh (Kinh Bắc 9 cũ)	Phố Nguyễn Công Trứ (Kinh Bắc 11 cũ)	Phường Kinh Bắc
31	Kinh Bắc 4	Lê Thanh Nghị	0,21	Đường Hồ Ngọc Lân	Phố Nguyễn Công Trứ (Kinh Bắc 11 cũ)	Phường Kinh Bắc
32	Kinh Bắc 6	Ngô Xuân Quảng	0,13	Phố Lê Trọng Tấn (Kinh Bắc 13 cũ)	Đường Ngô Quyền (Kinh Bắc 6)	Phường Kinh Bắc
33	Kinh Bắc 7	Y Na	0,67	Đường Kinh Dương Vương	Đường Âu Cơ (Đường Nguyễn Đăng Đạo kéo dài)	Phường Kinh Bắc
34	Kinh Bắc 9	Nguyễn An Ninh	0,09	Đường Lê Đức Thọ (Kinh Bắc 2 cũ)	Phố Lê Thanh Nghị (Kinh Bắc 4 cũ)	Phường Kinh Bắc
35	Kinh Bắc 9', 12	Nguyễn Nhân Kính	0,43	Đường Nguyễn Công Hăng (Kinh Bắc 1 cũ)	Phố Nguyễn Bình (Kinh Bắc 4 cũ)	Phường Kinh Bắc
36	Kinh Bắc 10	Nguyễn Bá Tuấn	0,22	Đường Nguyễn Công Hăng (Kinh Bắc 1 cũ)	Khu dân cư cũ khu Y Na	Phường Kinh Bắc
37	Kinh Bắc 11, VN6, 7	Nguyễn Công Trứ	0,69	Đường Hoàng Văn Thụ (Kinh Bắc 8 cũ)	Phố Huỳnh Tấn Phát (Vũ Ninh 2, 8, 9 cũ)	Phường Kinh Bắc
38	Kinh Bắc 13	Lê Trọng Tấn	0,14	Phố Lê Đức Thọ (Kinh Bắc 2 cũ)	Đường Hoàng Văn Thụ (Kinh Bắc 8 cũ)	Phường Kinh Bắc
39	Kinh Bắc 15	Trần Đại Nghĩa	0,14	Đường Lạc Long Quân (Đường Kinh Dương Vương kéo dài)	Phố Ngô Xuân Quảng (Kinh Bắc 4 cũ)	Phường Kinh Bắc
40	Kinh Bắc 16	Tô Ngọc Vân	0,22	Đường Hồ Ngọc Lân	Phố Kim Lân (Kinh Bắc 21 cũ)	Phường Kinh Bắc
41	Kinh Bắc 16'	Xuân Diệu	0,18	Phố Bùi Xuân Phái (Kinh Bắc 27 cũ)	Đường Nguyễn Công Hăng (Kinh Bắc 1 cũ)	Phường Kinh Bắc
42	Kinh Bắc 17	Thị Chung	0,42	Đường Lê Hồng Phong (Kinh Bắc 20 cũ)	Đường Rạp Hát	Phường Kinh Bắc
43	Kinh Bắc 19	Vũ Trọng Phụng	0,25	Đường Lê Hồng Phong (Kinh Bắc 20 cũ)	Phố Thị Chung (Kinh Bắc 17 cũ)	Phường Kinh Bắc
44	Kinh Bắc 21	Kim Lân	0,26	Phố Tân Đà (Kinh Bắc 21 cũ)	Đường Rạp Hát	Phường Kinh Bắc
45	Kinh Bắc 21'	Tân Đà	0,18	Phố Xuân Diệu (Kinh Bắc 16 cũ)	Đường Nguyễn Công Hăng (Kinh Bắc 1 cũ)	Phường Kinh Bắc
46	Kinh Bắc 22	Nguyễn Công Hoan	0,07	Phố Vũ Trọng Phụng (Kinh Bắc 19 cũ)	Phố Thị Chung (Kinh Bắc 17 cũ)	Phường Kinh Bắc
47	Kinh Bắc 23	Hàn Mặc Tử	0,26	Phố Tô Ngọc Vân (Kinh Bắc 16 cũ)	Đường Rạp Hát	Phường Kinh Bắc
48	Kinh Bắc 25	Văn Cao	0,26	Phố Tô Ngọc Vân (Kinh Bắc 16 cũ)	Đường Rạp Hát	Phường Kinh Bắc
49	Kinh Bắc 27	Bùi Xuân Phái	0,39	Khu dân cư cũ thôn Y Na	Khu dân cư cũ khu Thị Chung	Phường Kinh Bắc
50	Kinh Bắc 109	Hoài Thanh	0,17	Phố Nguyễn Tuân (Ninh Xá 19 cũ)	Đường Ngô Tất Tố	Phường Kinh Bắc
51	Kinh Bắc 111	Nam Cao	0,17	Phố Nguyễn Tuân (Ninh Xá 19 cũ)	Đường Ngô Tất Tố	Phường Kinh Bắc
52	Vũ Ninh 1, 2, 9, Kinh Bắc 70	Huỳnh Tấn Phát	0,96	Đường Hoàng Văn Thụ (Kinh Bắc 8 cũ)	Phố Hoàng Tích Trí (Vũ Ninh 8 cũ)	Phường Vũ Ninh

53	Vũ Ninh 3	Nguyễn Lương Bằng	0,14	Phố Huỳnh Tấn Phát (Vũ Ninh 2 cũ)	Phố Nguyễn Công Trứ (Vũ Ninh 6 cũ)	Phường Vũ Ninh
54	Vũ Ninh 4	Trần Huy Liệu	0,21	Phố Huỳnh Tấn Phát (Vũ Ninh 9 cũ)	Phố Nguyễn Lương Bằng (Vũ Ninh 3 cũ)	Phường Vũ Ninh
55	Vũ Ninh 5	Tạ Uyên	0,07	Phố Huỳnh Tấn Phát (Vũ Ninh 9 cũ)	Phố Trần Huy Liệu (Vũ Ninh 4 cũ)	
56	Vũ Ninh 8	Hoàng Tích Trĩ	0,34	Đường Lạc Long Quân (Đường Kinh Dương Vương kéo dài)	Phố Nguyễn Công Trứ (Vũ Ninh 6 cũ)	Phường Vũ Ninh
57	Vũ Ninh 10	Lê Văn Duyệt	0,24	Đường Luy Lâu	Đường Ngô Gia Tự	Phường Vũ Ninh
58	Vũ Ninh 11, 12	Đào Cam Mộc	0,31	Đường Luy Lâu	Đường Kinh Dương Vương	Phường Vũ Ninh
59	Vũ Ninh 13, 17	Phạm Sư Mạnh	0,35	Phố Đào Cam Mộc (Vũ Ninh 12 cũ)	Đường Kinh Dương Vương	Phường Vũ Ninh
60	Vũ Ninh 15	Nguyễn Xí	0,18	Phố Đào Cam Mộc (Vũ Ninh 12 cũ)	Phố Đào Cam Mộc (Vũ Ninh 11 cũ)	Phường Vũ Ninh
61	Vũ Ninh 14, 16	Vũ Tuấn Chiêu	0,70	Đường Đẩu Mã	Đường Luy Lâu	Phường Vũ Ninh
62	Vũ Ninh 18	Nguyễn Dũng Nghĩa	0,75	Đường Đẩu Mã	Phố Lê Văn Hưu (Vũ Ninh 27 cũ)	Phường Vũ Ninh
63	Vũ Ninh 19	Nguyễn Quốc Quang	0,16	Đường Hàn Thuyên	Đường Luy Lâu	Phường Vũ Ninh
64	Vũ Ninh 19	Nguyễn Sở Thù	0,23	Phố Hoàng Hiến (Vũ Ninh 19 cũ)	Phố Nguyễn Quốc Quang (Vũ Ninh 19 cũ)	Phường Vũ Ninh
65	Vũ Ninh 19	Hoàng Hiến	0,21	Phố Vũ Tuấn Chiêu (Vũ Ninh 14 cũ)	Đường Luy Lâu	Phường Vũ Ninh
66	Vũ Ninh 20	Bà Huyện Thanh Quan	0,37	Đường Đẩu Mã	Phố Nguyễn Sở Thù (Vũ Ninh 19 cũ)	Phường Vũ Ninh
67	Vũ Ninh 21	Nguyễn Nhân Huân	0,17	Đường Luy Lâu	Phố Bà Huyện Thanh Quan (Vũ Ninh 20 cũ)	Phường Vũ Ninh
68	Vũ Ninh 21	Phạm Đình Dư	0,11	Phố Nguyễn Nhân Huân (Vũ Ninh 21 cũ)	Phố Nguyễn Sở Thù (Vũ Ninh 19 cũ)	Phường Vũ Ninh
69	Vũ Ninh 22	Trần Khánh Dư	0,44	Đường Đẩu Mã	Đường Luy Lâu	Phường Vũ Ninh
70	Vũ Ninh 23	Vũ Khắc Dụng	0,13	Đường Luy Lâu	Phố Bà Huyện Thanh Quan (Vũ Ninh 20 cũ)	Phường Vũ Ninh
71	Vũ Ninh 24	Phạm Đình Châu	0,12	Phố Phạm Thiệu (Vũ Ninh 29 cũ)	Phố Lê Văn Hưu (Vũ Ninh 27 cũ)	Phường Vũ Ninh
72	Vũ Ninh 25	Hồ Xuân Hương	0,18	Phố Trần Khánh Dư (Vũ Ninh 22 cũ)	Đường Kinh Dương Vương	Phường Vũ Ninh
73	Vũ Ninh 26	Lê Đình Tấn	0,20	Đường Đẩu Mã	Phố Lê Văn Hưu (Vũ Ninh 27 cũ)	Phường Vũ Ninh
74	Vũ Ninh 27	Lê Văn Hưu	0,37	Đường Luy Lâu	Đường Kinh Dương Vương	Phường Vũ Ninh
75	Vũ Ninh 29	Phạm Thiệu	0,12	Phố Trần Khánh Dư (Vũ Ninh 22 cũ)	Phố Lê Đình Tấn (Vũ Ninh 26 cũ)	Phường Vũ Ninh
76	Vũ Ninh 31	Vũ Quang Túc	0,08	Phố Trần Khánh Dư (Vũ Ninh 22 cũ)	Phố Nguyễn Quốc Quang (Vũ Ninh 19)	Phường Vũ Ninh
77	Võ Cường 9	Bùi Thị Xuân	0,33	Đường Lý Nhân Tông	Đường Lý Thần Tông	Phường Võ Cường
78	Võ Cường 19	Giang Văn Minh	0,67	Khu đô thị HUD	Đường Lý Quốc Sư (Võ Cường 126 cũ)	Phường Võ Cường

79	Võ Cường 20	Nguyễn Khắc Nhu	0,17	Đường Nguyễn Cao	Đường Nguyễn Văn Cừ	Phường Võ Cường
80	Võ Cường 22	Phổ Nhời	0,29	Đường Nguyễn Cao	Đường Lý Anh Tông	Phường Võ Cường
81	Võ Cường 24	Hòa Đình	0,42	Phổ Giang Văn Minh (Võ Cường 19 cũ)	Đường Nguyễn Văn Cừ	Phường Võ Cường
82	Võ Cường 25	Lương Thế Vinh	0,59	Đường Ngô Tất Tố	Phổ Nguyễn Khắc Nhu (Võ Cường 20 cũ)	Phường Võ Cường
83	Võ Cường 28	Vũ Ngọc Phan	0,10	Phổ Hoà Đình (Võ Cường 24 cũ)	Phổ Giang Văn Minh (Võ Cường 19 cũ)	Phường Võ Cường
84	Võ Cường 30	Huy Du	0,08	Phổ Thi Sách (Võ Cường 26 cũ)	Phổ Giang Văn Minh (Võ Cường 19 cũ)	Phường Võ Cường
85	Võ Cường 26	Thi Sách	0,19	Phổ Phương Dung (Võ Cường 27 cũ)	Phổ Vũ Ngọc Phan (Võ Cường 30 cũ)	Phường Võ Cường
86	Võ Cường 27	Phương Dung	0,10	Phổ Hòa Đình (Võ Cường 24 cũ)	Đường Nguyễn Cao	Phường Võ Cường
87	Võ Cường 34, 44	Tôn Thất Tùng	0,38	Đường Bình Than	Phổ Bồ Sơn (Võ Cường 35)	Phường Võ Cường
88	Võ Cường 61, 35, đường làng Bồ Sơn	Bồ Sơn	0,90	Đường Huyền Quang	Khu dân cư Khu Bồ Sơn	Phường Võ Cường
89	Võ Cường 43	Đào Tấn	0,34	Khu dân cư Khu Bồ Sơn	Phổ Nguyễn Trường Tộ (Võ Cường 60 cũ)	Phường Võ Cường
90	Võ Cường 45	Đào Duy Anh	0,26	Phổ Lương Định Của (Võ Cường 54 cũ)	Phổ Nguyễn Trường Tộ (Võ Cường 60 cũ)	Phường Võ Cường
91	Võ Cường 50	Hồ Đắc Di	0,30	Đường Bình Than	Phổ Bồ Sơn (Võ Cường 35 cũ)	Phường Võ Cường
92	Võ Cường 54	Lương Định Của	0,53	Đường Bình Than	Đường Hoàng Hoa Thám	Phường Võ Cường
93	Võ Cường 56	Trần Đăng Ninh	0,07	Phổ Đào Tấn (Võ Cường 43 cũ)	Phổ Đào Duy Anh (Võ Cường 45 cũ)	Phường Võ Cường
94	Võ Cường 57	Phan Huy Chú	0,77	Đường Hoàng Hoa Thám	Đường Phạm Ngũ Lão (Võ Cường 112 cũ)	Phường Võ Cường
95	Võ Cường 58	Nguyễn Đình Chiểu	0,19	Đường Bình Than	Phổ Lương Định Của (Võ Cường 54 cũ)	Phường Võ Cường
96	Võ Cường 60	Nguyễn Trường Tộ	0,21	Đường Bình Than	Phổ Lương Định Của (Võ Cường 54 cũ)	Phường Võ Cường
97	Võ Cường 68	Nguyễn Khuyến	0,35	Đường Bình Than	Đường Triệu Việt Vương (Võ Cường 63 cũ)	Phường Võ Cường

98	Võ Cường 125	Đặng Thai Mai	0,13	Đường Nguyễn Trãi	Phố Nguyễn Hồng (Võ Cường 133 cũ)	Phường Võ Cường
99	Võ Cường 131	Trần Văn Cẩn	0,13	Đường Ngọc Hân Công Chúa	Phố Đặng Thai Mai (Võ Cường 125 cũ)	Phường Võ Cường
100	Võ Cường 133	Nguyễn Hồng	0,21	Đường Ngọc Hân Công Chúa	Đường Nguyễn Cao	Phường Võ Cường
101	Đường SH2	Phố Trương Hán Siêu	0,14	Đường Hàn Thuyên	Đường Lý Thái Tông	Suối Hoa
102	Đường SH3	Phố Yết Kiêu	0,23	Đường Lê Văn Thịnh	Đường Cao Lỗ Vương	Suối Hoa
103	Đường SH4	Phố Dã Tượng	0,23	Đường Lê Văn Thịnh	Đường Cao Lỗ Vương	Suối Hoa
104	QH dự án K17	Phố Phan Đăng Lưu	0,70	Đường Ngô Gia Tự	Phố Mai Bang	Suối Hoa